

HĐT L VN30 – ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG PHIÊN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 26/10/2018

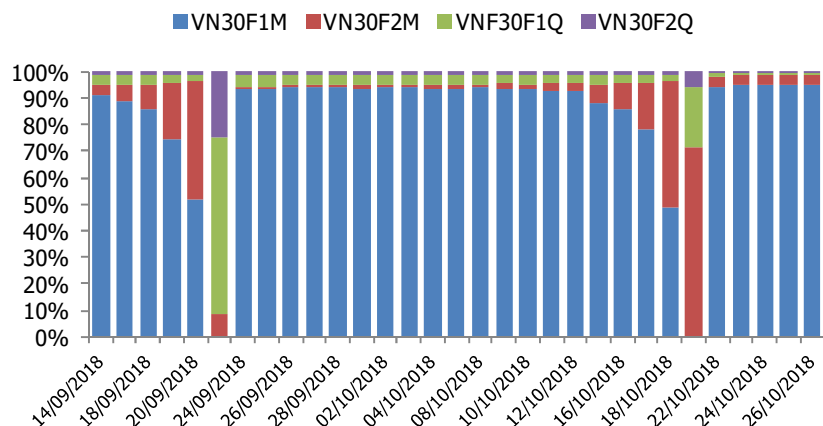
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	20	870	13.88
VN30F1812	20/12/2018	55	872	16.83
VN30F1903	21/03/2019	146	871	30.84
VN30F1906	20/06/2019	237	873	42.03

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tưởng chừng như thị trường sẽ hồi phục được trở lại sau khi mở cửa phiên giao dịch với những diễn biến tích cực, tuy nhiên, lực cầu tỏ ra vẫn rất yếu đã khiến nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn không thể duy trì được đà phục hồi và thị trường chung đã đảo chiều giảm trở lại. Cụ thể, các mã trụ cột như VRE, VPB, VJC, SSI, BVH, MSN, HPG...đều đồng loạt giảm giá. Thị trường về cuối phiên giao dịch đi theo chiều hướng rất xấu. Áp lực bán bất ngờ tăng mạnh đặc biệt là trong phiên ATC đã đẩy nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn lao dốc và điều này khiến các chỉ số thị trường sụt giảm mạnh. Chốt phiên, VN-Index giảm 9,35 điểm (-1,03%) xuống 900,82 điểm; HNX-Index giảm 0,94 điểm (-0,91%) xuống 102,16 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với giá trị khớp lệnh 2 sàn đạt 3.500 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ 15 tỷ đồng trong phiên hôm nay.
- Thị trường đang bị chi phối bởi yếu tố bên ngoài, do đó, hoạt động trading trong phiên tiếp tục là chiến lược tối ưu trong giai đoạn biến động mạnh này. Kết thúc phiên cuối tuần, Basis của F1811 thu hẹp 11,06 điểm mức chiết khấu thể hiện kỳ vọng nổi tiếp đà giảm điểm. Đây là mức basis khá hợp lý phản ánh sát những rủi ro của VN30-Index trong các phiên tới. Dù vậy, cần phải lưu ý sát sao trước tác động của basis lên dao động giá của VN30F1811 trong phiên đầu tuần. Do đó, dù khả năng giảm điểm cao hơn nhưng các chiến lược giao dịch khác nhau cần được lưu tâm và phản ứng nhanh chóng khi diễn biến thị trường ngoài kỳ vọng.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index rung lắc mạnh trước áp lực bán gia tăng, chỉ số được hỗ trợ tốt quanh mốc 880 điểm. Tuy nhiên, đường giá vẫn nằm dưới đường trung bình MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 880 điểm, R2: 870 điểm và R3: 860 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:890 điểm, S2:900 điểm và S3:910 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 thủng ngưỡng hỗ trợ 880 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 870-875 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 883 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 860-865 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 870-875 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 860 điểm.

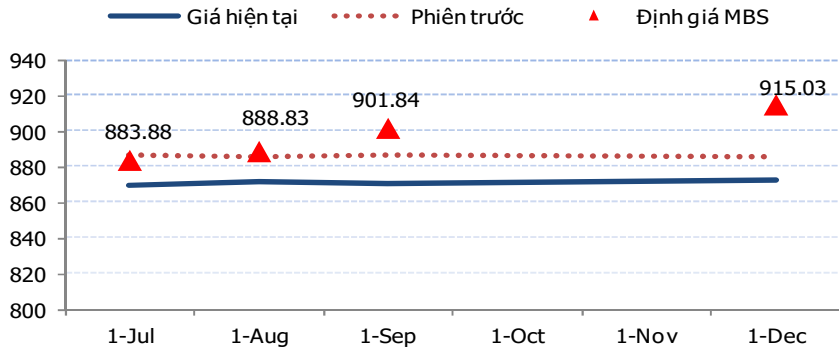
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 860-870 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 890 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

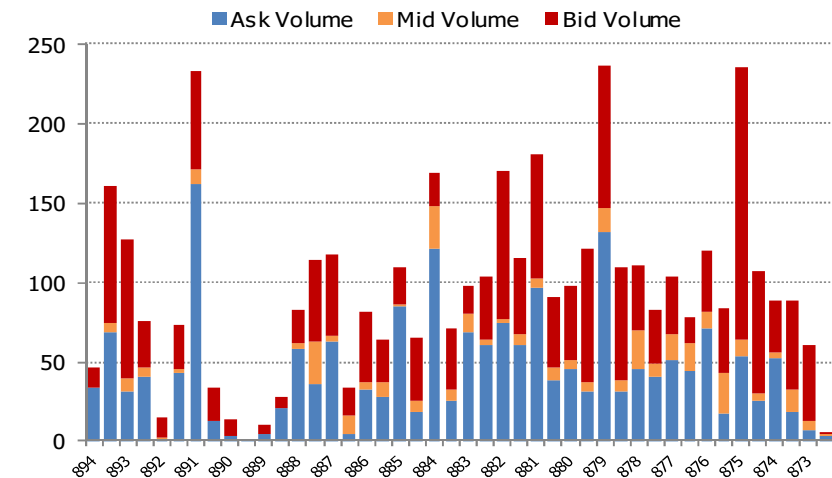
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1811	870	-1.86	191,779	4.02	14319	-10.20
VN30F1812	872	-1.58	769	21.29	644	6.80
VN30F1903	871	-1.84	104	32.47	121	5.22
VN30F1906	873	-1.46	159	16.06	123	1.65
Tổng			192,811	4.06	15,207	-9.40

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Phái sinh tuần qua ghi nhận sự tăng trưởng đột biến về thanh khoản với 782.190 hợp đồng được khớp lệnh, cao hơn 37,3% so với tuần trước đó. Đặc biệt hai phiên cuối tuần đã phá vỡ kỷ lục giao dịch trước đó trở thành hai phiên có KLGD lớn nhất trong lịch sử phái sinh với thành tích lần lượt là 185.292 và 192.811 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa theo đó cũng tăng 31,5% đạt 69.914,4 tỷ đồng.
- Cùng với đà giảm sâu trên thị trường cơ sở, đến cuối tuần này chỉ số các mã hợp đồng đồng loạt giảm thấp hơn tuần trước từ 58-62,2 điểm. Cụ thể, VN30F1811 giảm 6,67%, tương ứng 62,2 điểm xuống 870 điểm, basis đạt -11,06 điểm. Hợp đồng tháng 12 giảm 6,39% về 872 điểm, thấp hơn cơ sở 9,06 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 giảm lần lượt 6,46% và 6,23% xuống 871 và 873 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -10,06 và -8,06 điểm.
- Thị trường đang bị chi phối bởi yếu tố bên ngoài, do đó, hoạt động trading trong phiên tiếp tục là chiến lược tối ưu trong giai đoạn biến động mạnh này. Kết thúc phiên cuối tuần, basis của F1811 thu hẹp 11,06 điểm mức chiết khấu thể hiện kỳ vọng nổi tiếp đà giảm điểm. Đây là mức basis khá hợp lý phản ánh sát những rủi ro của VN30-Index trong các phiên tới. Dù vậy, cần phải lưu ý sát sao trước tác động của basis lên dao động giá của VN30F1811 trong phiên đầu tuần. Do đó, dù khả năng giảm điểm cao hơn nhưng các chiến lược giao dịch khác nhau cần được lưu tâm và phản ứng nhanh chóng khi diễn biến thị trường ngoài kỳ vọng.

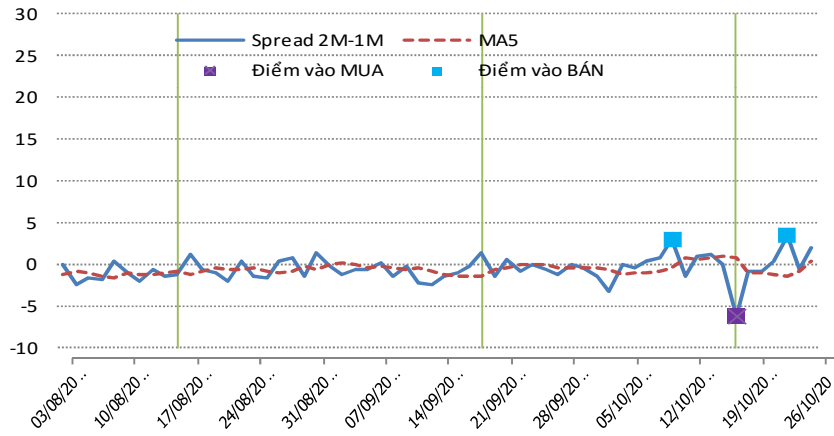
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



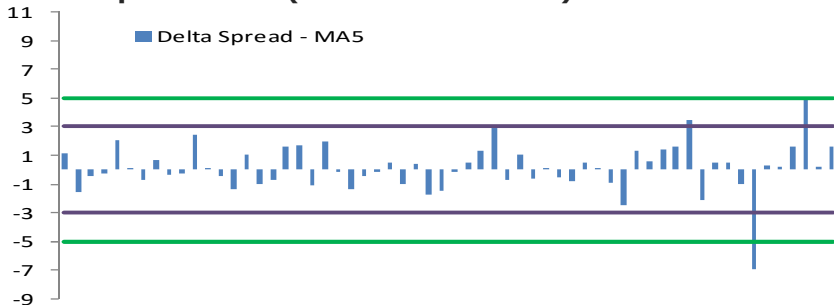
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	2	-0.5	2.5	0.4	1.6
VN30F1Q - VN30F1M	1	0.8	0.2	1.58	-0.58
VN30F1Q - VN30F2M	-1	1.3	-2.3	1.18	-2.18
VN30F2Q - VN30F1M	3	-0.6	3.6	2.1	0.9
VN30F2Q - VN30F2M	1	-0.1	1.1	1.7	-0.7
VN30F2Q - VN30F1Q	2	-1.4	3.4	0.52	1.48

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



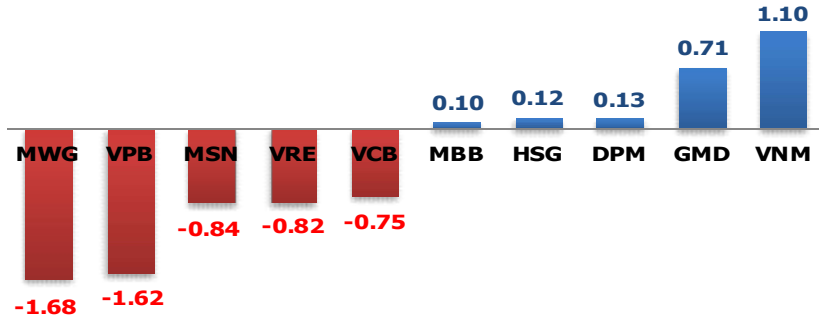
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, chênh lệch các hợp đồng tương lai đã nới rộng biên độ dao động lên mức từ -1 điểm đến 3 điểm. Tuy nhiên trong phiên lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha, bám sát nhau. Chốt phiên, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 đang ở mức 2 điểm, tăng 2,5 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1903 và VN30F1812 giảm 2,3 điểm xuống mức -1 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1906 và VN30F1903 ngược lại tăng 3,4 điểm lên 2 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

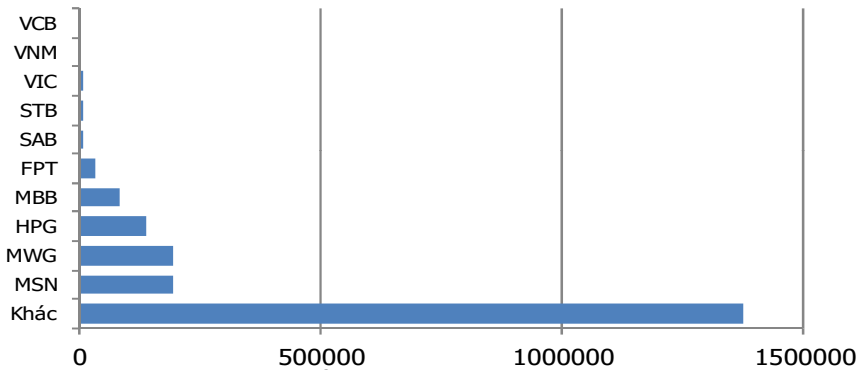
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



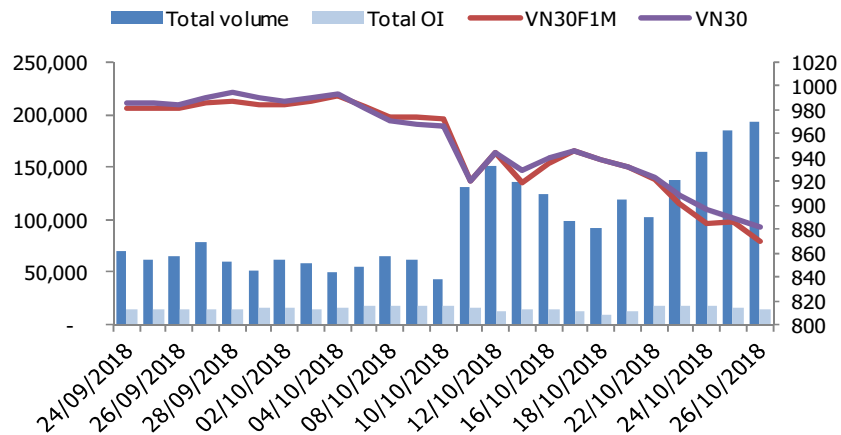
MÃ GIẢM ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Tường chừng như thị trường sẽ hồi phục được trở lại sau khi mở cửa phiên giao dịch với những diễn biến tích cực, tuy nhiên, lực cầu tỏ ra vẫn rất yếu đã khiến nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn không thể duy trì được đà phục hồi và thị trường chung đã đảo chiều giảm trở lại. Cụ thể, các mã trụ cột như VRE, VPB, VJC, SSI, BVH, MSN, HPG...đều đồng loạt giảm giá. Thị trường về cuối phiên giao dịch đi theo chiều hướng rất xấu. Áp lực bán bất ngờ tăng mạnh đặc biệt là trong phiên ATC đã đẩy nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn lao dốc và điều này khiến các chỉ số thị trường sụt giảm mạnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,80 điểm (-0,88%) xuống 881,06 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 7 mã tăng/22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 45,67 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.568 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX với giá trị 9,04 tỷ đồng. GMD là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất phiên với 38,45 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là VNM (26,5 tỷ đồng), BID (24,7 tỷ đồng), VRE (13,38 tỷ đồng), SSI (12,26 tỷ đồng), STB (8,55 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất với giá trị 44,38 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top bán ròng của khối ngoại còn có VHM (40,32 tỷ đồng), VIC (29,42 tỷ đồng), MSN (12,14 tỷ đồng), VJC (12 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	900.82	- 1.03	15.85	- 8.48
Dow Jones	24,688.31	- 1.19	17.02	1.07
S&P 500	2,658.69	- 1.73	19.01	1.20
Nikkei 225	21,184.60	- 0.40	15.29	- 6.94
Shanghai	2,598.85	- 0.19	12.16	- 21.42
DAX	11,200.62	- 0.94	13.25	- 14.20
Vàng	1,235.40	0.24	-	- 5.10
Dầu WTI	67.62	0.43	-	9.68

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu- 26/10/2018			
[US] Tăng trưởng GDP Q.3 (Advance)	4.2%	3.3%	3.5%
[EU] Phát biểu của Chủ tịch ECB Draghi	Bất chấp những cú sốc trên thị trường giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu, các ngân hàng trung ương đã thành công trong việc duy trì ổn định giá và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Yếu tố chính sau thành quả này là sự độc lập của các ngân hàng trung ương.		
Thứ Hai- 29/10/2018			
[US] Tăng trưởng Tiêu dùng cá nhân T.9			
[EU] Báo cáo Dự báo kinh tế EU			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Cổ phiếu công nghệ đánh mất đà phục hồi của phiên trước, tiếp tục giảm điểm sâu trong phiên giao dịch cuối tuần đẩy chỉ số S&P500 và Nasdaq Composite tới bờ vực rơi vào vùng điều chỉnh. Chỉ số S&P500 đã giảm gần 10% so với mức đỉnh được lập vào tháng 9 vừa qua, và hướng đến ghi nhận tháng giao dịch tồi tệ nhất kể từ năm 2009. Chỉ số độ biến động VIX cho thấy mức biến động giá cổ phiếu cao nhất kể từ tháng Hai đầu năm nay, dù các nhà đầu tư đã được xoa dịu phần nào bởi thông tin số liệu tăng trưởng GDP quý 3 của Mỹ cao hơn kỳ vọng. Trái phiếu Kho bạc Mỹ hồi phục đẩy lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm xuống 10 điểm cơ bản, trong khi lợi suất trái phiếu 10 năm giảm 11 điểm – mức giảm tuần mạnh nhất kể từ tháng Năm. Đô la Mỹ yếu đi sau khi chạm đỉnh cao nhất 17 tháng.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 tiếp tục thoái lui, hướng đến tháng giảm điểm mạnh nhất trong 3 năm qua. Trước đó, cổ phiếu các thị trường châu Á đồng loạt đóng cửa trong sắc đỏ và lún sâu hơn vào thị trường gấu. Như vậy, thị trường chứng khoán toàn cầu đã bay hơi hơn 6,7 nghìn tỷ USD kể từ cuối tháng 9 tới nay, khi những kỳ vọng về lợi nhuận được kiểm nghiệm trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng và các điều kiện tài chính bị thắt chặt.
- Giá dầu thô WTI dao động nhẹ, đang được giao dịch ở mức 67,6 USD/thùng. Vàng tiếp tục tăng giá leo lên mức cao nhất kể từ tháng 7 tới nay, hiện ở mức 1.235,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VCB giảm 1.300 xuống 53.500 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30, đây là phiên giảm mạnh thứ 7 liên tiếp. Chuỗi giảm giá liên tiếp đã làm mất xu hướng tăng ngắn hạn và trung hạn của VCB khi đường giá nằm dưới các đường trung bình như MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VCB là 48.000-52.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 58.000-60.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.38	56,500	1.44	3.77%	6.97	0.05	10.01	1.95
CII	Construction & Materials	0.77	23,150	-1.91	2.81%	9.06	-0.13	#N/A N/A	1.15
CTD	Construction & Materials	1.11	142,000	-1.39	5.00%	13.48	-0.14	7.03	1.38
CTG	Banks	1.52	22,500	-2.17	4.00%	45.62	-0.30	10.79	1.24
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.50	85,100	-0.12	2.48%	5.37	-0.01	21.08	3.80
DPM	Chemicals	0.51	18,000	2.86	2.84%	6.92	0.13	12.06	0.88
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.41	40,800	-0.61	2.33%	37.99	-0.18	8.01	2.13
GAS	Oil & Gas Producers	1.77	101,800	0.00	2.46%	48.85	0.00	15.73	4.59
GMD	Industrial Transportation	1.23	26,850	6.97	5.29%	71.29	0.71	4.32	1.31
HPG	General Industrials	8.99	38,900	-0.26	1.80%	201.04	-0.20	9.24	2.26
HSG	Industrial Metals & Mining	0.45	10,000	3.09	4.86%	31.12	0.12	5.37	0.74
KDC	Food Producers	0.57	25,500	-1.54	2.37%	2.24	-0.08	#N/A N/A	0.87
MBB	Banks	4.54	21,050	0.24	2.63%	110.48	0.10	8.90	1.45
MSN	Financial Services	7.26	76,500	-1.29	1.44%	60.18	-0.84	14.25	4.74
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.11	108,000	-4.42	6.67%	94.27	-1.68	12.75	4.64
NVL	Real Estate Investment & Services	4.21	73,100	-1.88	3.75%	72.76	-0.71	32.40	3.97
PLX	Oil & Gas Producers	1.21	57,700	0.70	2.08%	43.41	0.07	17.73	3.54
PNJ	General Retailers	2.31	92,600	-2.42	4.64%	45.68	-0.51	17.06	4.44
REE	Industrial Engineering	0.97	31,500	-1.56	3.17%	13.92	-0.14	5.92	1.15
ROS	Construction & Materials	0.96	37,450	-0.13	6.78%	43.63	-0.01	27.21	3.69
SAB	Beverages	3.86	221,200	-0.36	1.92%	7.27	-0.12	31.23	9.03
SBT	Food Producers	1.11	20,550	-0.24	2.99%	66.17	-0.02	19.75	1.68
SSI	Financial Services	1.50	27,550	-1.61	3.45%	69.72	-0.22	10.66	1.52
STB	Banks	3.82	12,300	-1.99	3.66%	72.73	-0.69	16.54	0.93
VCB	Banks	3.49	53,500	-2.37	4.49%	66.44	-0.75	15.92	3.13
VIC	Real Estate Investment & Services	10.73	96,400	-0.41	2.40%	63.14	-0.39	74.60	6.85
VJC	Travel & Leisure	6.13	124,800	-0.95	2.73%	53.00	-0.52	13.19	6.38
VNM	Food Producers	10.10	121,500	1.25	0.91%	78.06	1.10	23.99	8.12
VPB	Banks	7.03	21,050	-2.55	5.30%	75.41	-1.62	7.90	1.82
VRE	General Retailers	5.43	35,000	-1.69	3.86%	51.87	-0.82	44.25	2.55

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- AT0: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, AT0, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn